



THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 2100274872 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 09/05/2003, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 15/06/2017)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** Số 27, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, P.9, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
- **Điện thoại:** 0294 3740234
- **Fax:** 0294 3855372
- **Website:** www.tvpharm.com.vn
- **Phụ trách CBTT:** Bà Trần Ngọc Mai
 - Chức vụ: Thư ký HĐQT
 - Điện thoại: 0294 3740234
 - Số Fax: 0294 3855372



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	1
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	4
2. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	7
3. Danh sách Cổ đông sáng lập.....	8
4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Dược phẩm TV.Pharm. Những công ty mà Dược phẩm TV.Pharm đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Dược phẩm TV.Pharm.....	8
5. Hoạt động kinh doanh.....	8
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016.....	9
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	11
9. Chính sách đối với người lao động.....	14
10. Chính sách cổ tức.....	15
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	16
12. Tài sản.....	20
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	21
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất.....)	22
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	22
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	23
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	23
1. Hội đồng quản trị.....	23
2. Ban kiểm soát.....	28
3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	32
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	34
III. PHỤ LỤC.....	35
1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.....	35
2. BCTC kiểm toán năm 2016.....	35

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung về công ty**

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM
- Tên giao dịch quốc tế : TV.PHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

- Logo doanh nghiệp : 

- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD số: 2100274872 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 09/05/2003, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 15/06/2017.
- Vốn điều lệ đăng ký : 100.800.000.000 đồng (Một trăm tỷ tám trăm triệu đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 100.800.000.000 đồng (Một trăm tỷ tám trăm triệu đồng)
- Địa chỉ : Số 27, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, P.9, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
- Số điện thoại : 0294 3740234
- Số fax : 0294 3855372
- Website : www.tvpharm.com.vn
- Email : info@tvpharm.vn
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Tổng Giám đốc – Hà Ngọc Sơn
- Ngày trở thành công ty đại chúng: năm 2010
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
 - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
 - Bán buôn đồ uống.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: TVP
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 10.080.000 cổ phần

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: không có

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại ngày chốt danh sách cổ đông 12/05/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 8.950 cổ phần - tương ứng 0,09% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân là một Doanh nghiệp nhà nước được thành lập từ ngày 20 tháng 05 năm 1992.

Năm 1994, thành lập Xí nghiệp sản xuất thuốc, sản xuất chủ yếu phục vụ nhu cầu khám trị bệnh cho nhân dân trong tỉnh.

Năm 1997, đầu tư xây dựng mới Nhà máy sản xuất dược phẩm Non β -Lactam với dây chuyền công nghệ máy móc thiết bị hiện đại, trong đó có dây chuyền công nghệ mới về sản xuất thuốc dạng nang mềm đầu tiên trong cả nước và đưa vào hoạt động có hiệu quả cao.

Tháng 12/1999, Công ty được Cục quản lý dược - Bộ Y Tế cấp Giấy chứng nhận nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc khối ASEAN” (GMP- ASEAN); Kho đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc”(GSP); Phòng Kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).

Năm 2002, Công ty đầu tư xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000

Năm 2003, thực hiện cổ phần hóa và Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình CTCP kể từ ngày 09/05/2003.

Năm 2006, đổi tên thành Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM.

Năm 2007, Nhà máy sản xuất thuốc kháng sinh β -Lactam đi vào hoạt động với trang thiết bị hiện đại, trong đó có dây chuyền thuốc tiêm bột là dây chuyền công nghệ hoàn toàn nhập khẩu từ Mỹ, có công suất 10 triệu lọ /năm.

Năm 2008, nâng cấp Nhà máy Non β -Lactam từ tiêu chuẩn GMP-ASEAN lên tiêu chuẩn GMPWHO. Chú trọng đầu tư mở rộng mạng lưới phân phối khắp toàn quốc.

Tháng 11 năm 2008, Công ty được Cục quản lý dược- Bộ Y tế chứng nhận hai Nhà máy sản xuất Non β -Lactam và β -Lactam đều đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

Tháng 12 năm 2009, Hệ thống quản lý chất lượng được đánh giá chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.

Năm 2010, ký kết hợp đồng xuất khẩu đầu tiên sang Nigeria.

Ngày 16/3/2010, công ty được cấp giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu với số lượng chứng khoán đăng ký là 6.300.000 cổ phiếu. Ngày 12/9/2013, công ty được cấp giấy

Chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần 01 với số lượng chứng khoán đăng ký là 10.080.000 cổ phiếu.

Năm 2013, xây dựng Nhà máy thực phẩm chức năng.

Năm 2014, cải tạo nâng cấp Nhà máy Non β-Lactam.

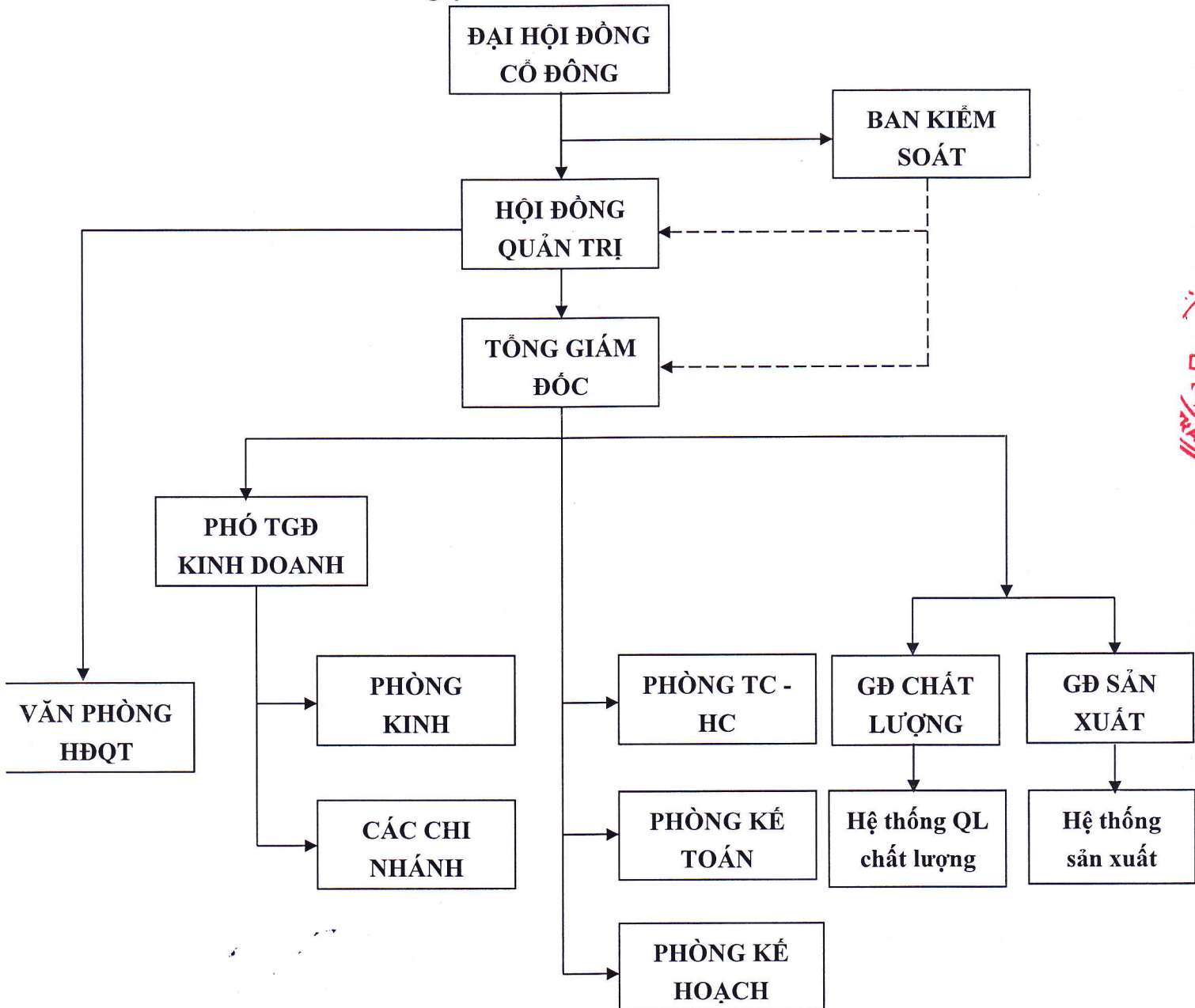
1.4.Quá trình tăng vốn

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Năm 2006	13	48	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2005 ngày 25/08/2006;
2	Năm 2007	15	63	Phát hành cho cổ đông hiện hữu (5,7 tỷ đồng) Phát hành riêng lẻ (6,3 tỷ đồng) Phát hành cho đối tác chiến lược (3 tỷ đồng)	Nghị quyết ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản ngày 02/04/2007; Giấy CNĐKDN số 5803000005 thay đổi lần 3 ngày 06/03/2007; Giấy CNĐKDN số 5803000005 thay đổi lần 4 ngày 16/04/2008; Quyết định số 652/QĐ-UBCK ngày 02/10/2009 của UBCK Nhà nước về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
3	Năm 2013	37,8	100,8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (10%) Chia cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 2:1)	Nghị quyết số 001-2013/NQ/ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ công ty ngày 26/04/2013; Nghị quyết số 06-2013/NQ.HĐQT của HĐQT ngày 20/06/2013 về việc xử lý cổ phiếu lẻ phát hành cổ phiếu; Nghị quyết số 08-2013/NQ.HĐQT của HĐQT ngày 09/07/2013 về ngày chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu;



Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ thực góp tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					Công văn số 101/BC-TV.PHARM ngày 12/08/2013 về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng VCP từ nguồn VCSH; Giấy CNĐKDN số 2100274872 thay đổi lần 9 ngày 14/10/2013.

2. Cơ cấu tổ chức công ty



Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc, v.v...

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bầu ra thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty, quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2014.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty do đại hội đồng cổ đông bầu, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty không thuộc quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể và giao cho cá nhân phụ trách. Quyền và nhiệm vụ HĐQT quy định tại Điều lệ công ty.

2.3. Ban kiểm soát

Là cơ quan được Đại hội cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát HĐQT và TGD trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2.4. Tổng giám đốc

Là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

2.5. Phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh

Trực tiếp chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty về hoạt động của phòng Kinh doanh và hệ thống bán hàng của Công ty.

2.6. Giám đốc sản xuất

Chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất của Nhà máy sản xuất

2.7. Giám đốc chất lượng

Chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm

2.8. Phòng hành chính nhân sự

Là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, tham mưu giúp việc cho Ban điều hành công ty trong lĩnh vực tổ chức, lao động, tiền lương, hành chính-quản trị, thi đua, pháp chế, và các hoạt động đảm bảo các điều kiện làm việc cho văn phòng Công ty.

Tổ chức công tác quản trị, hành chính văn thư, an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, phương tiện làm việc, phòng y tế cơ thuộc cơ quan.

2.9. Phòng kế toán

Là bộ phận tham mưu giúp việc cho Ban điều hành Công ty trong lĩnh vực tài chính và hạch toán kinh tế nhằm giám sát phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế của mọi hoạt động của các bộ phận, đơn vị trực thuộc trong toàn công ty, tổ chức hoạt động và quản lý tiền vốn, tài sản, xuất nhập khẩu, quản lý tiền, khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.

2.10. Phòng kế hoạch

Phụ trách đầu vào: thu mua nguyên liệu, bao bì phục vụ sản xuất, nhập khẩu thành phẩm.

Lập kế hoạch sản xuất. Điều hành sản xuất và thành phẩm nhập khẩu đến các chi nhánh kinh doanh. Đăng ký giá thuốc. Thiết kế mẫu nhãn và đăng ký sản phẩm mà công ty sản xuất.

2.11. Nhà máy sản xuất

Sản xuất hàng hóa theo kế hoạch.

Đảm bảo chất lượng hàng hóa sản xuất.

Nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới.

2.12. Phòng kinh doanh

Kinh doanh:

Xây dựng kế hoạch bán hàng hàng năm (hàng sản xuất và hàng hóa nhập khẩu) và giao kế hoạch bán hàng cho từng chi nhánh;

Quản lý số lượng hàng bán ra;

Xây dựng chính sách và chương trình bán hàng để thúc đẩy tăng doanh số;

Chỉ đạo, hỗ trợ các chi nhánh kinh doanh giải quyết khó khăn trong hoạt động kinh doanh;

Đề xuất giá bán;

Phụ trách xuất khẩu hàng công ty sản xuất;

Tổng hợp dự tri hàng hóa của các chi nhánh và dự báo về tình hình kinh doanh để đề xuất phòng kế hoạch có kế hoạch nhập khẩu nguyên vật liệu, hàng hóa và thiết lập kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời, hợp lý.

Marketing:

Củng cố xây dựng phát triển thương hiệu Công ty;

Phụ trách quảng cáo, triển lãm, hội chợ tổ chức sự kiện, truyền thông, lập hồ sơ tham gia các giải thưởng...;

Xây dựng và thực hiện các chính sách chăm sóc khách hàng;

Nghiên cứu thị trường dược phẩm, đề xuất nghiên cứu sản phẩm mới.

2.13. Các chi nhánh kinh doanh

Trực tiếp bán hàng, khai thác khách hàng mới, mở rộng thị trường.

2.14. Văn phòng hội đồng quản trị

Thường trực hội đồng quản trị;

Triển khai nghị quyết hội đồng quản trị đến Ban điều hành của Công ty;

Quản lý cổ đông, chứng khoán;

Thực hiện các công việc liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

2.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 12/05/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	220	10.070.896	100.708.960.000	99,91%
1	Cá nhân	214	3.790.050	37.900.500.000	37,60%
2	Tổ chức	6	6.280.846	62.808.460.000	62,31%
II	Cổ đông nước ngoài	2	8.950	89.500.000	0,09%
1	Cá nhân	2	8.950	89.500.000	0,09%
2	Tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	1	154	1.540.000	0,002%
Tổng cộng		223	10.080.000	100.800.000.000	100,00%

Nguồn: DSCĐ chốt ngày 12/05/2017 của CTCP Dược phẩm TV.Pharm

2.2. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 12/05/2017

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Nguyễn Đăng Nguyên	28 Đường 81, Phường Tân Quy, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	685.692	6,80%
2	Công ty Cổ phần AIKYA	P1901, lầu 19, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng - Phường Bến Nghé - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh	6.098.176	60,50%
Tổng cộng			6.783.868	67,30%

Nguồn: DSCĐ chốt ngày 12/05/2017 của CTCP Dược phẩm TV.Pharm

3. Danh sách Cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần của mình trong 3 năm kể từ ngày thành lập. Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 9/5/2003 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2100274872 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Trà Vinh cấp, theo đó, đến nay cổ phiếu của các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Dược phẩm TV.Pharm. Những công ty mà Dược phẩm TV.Pharm đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Dược phẩm TV.Pharm

4.1. Công ty mẹ

Không có

4.2. Công ty con

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính

- Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh thuốc tân dược do công ty sản xuất. Ngoài ra công ty còn kinh doanh thêm hàng tân dược nhập khẩu và hàng của một số công ty dược trong nước.
- Hiện nay sản phẩm của TV.PHARM rất đa dạng bào chế, thuộc các nhóm hàng sau:
 - Nhóm kháng sinh Cephalosporin
 - Nhóm hô hấp
 - Nhóm kháng viêm
 - Nhóm kháng histamine
 - Nhóm giảm đau, hạ sốt
 - Nhóm tim mạch, huyết áp
 - Nhóm đường huyết
 - Nhóm tiêu hóa, đường ruột
 - Nhóm thần kinh, tuần hoàn não
 - Nhóm vitamin bổ dưỡng
- Các sản phẩm có thương hiệu được khách hàng tín nhiệm:
 - Dòng sản phẩm β -lactam: TRAFORAN, TRAFUCEF-S, TRAVINAT, TV-ZIDIM,...
 - Dòng sản phẩm Non β -lactam: VARTEL 20mg, CLOPIDOGREL 75mg, PANCIDOL EXTRA, TV-OMEPRazole, PRAZOPRO 40mg, PRAZOPRO 20mg, TESMISARTAN, TERPIN CODEIN, DIANGESIC CODEIN, NEO-CORCLION F, TV.PAPEN F,...

5.2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

ĐVT: triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu từ hoạt động sản xuất	346.002	90,58%	339.238	95,13%
Doanh thu từ hoạt động thương mại	35.980	9,42%	17.377	4,87%
Tổng Doanh thu	381.982	100,00%	356.615	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

5.3. Lợi nhuận gộp qua các năm

ĐVT: triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất	136.407	39,42%	126.104	37,17%
Lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại	2.905	8,07%	1.653	9,51%
Tổng Lợi nhuận gộp	139.312	36,47%	127.757	35,82%

6. Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2015 và 2016

Kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	293.500	264.144	-10,00
Vốn chủ sở hữu	189.413	203.910	7,65

Doanh thu thuần	381.982	356.615	-6,64
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	44.038	39.657	-9,95
Lợi nhuận khác	693	1.107	59,74
Lợi nhuận trước thuế	44.731	40.763	-8,87
Lợi nhuận sau thuế	34.959	32.187	-7,93
Giá trị sổ sách/ 1 Cổ phiếu (Đồng/CP)	18.791	20.230	7,66

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Với ảnh hưởng từ Thông tư 36/2013/TTLT – BYT – BTC sửa đổi bổ sung Thông tư 01/2012/TTLT – BYT – BTC về đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế, và Nghị định 63/2014/NĐ – CP về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu, các doanh nghiệp dược nói chung và TV.PHARM nói riêng gặp nhiều khó khăn với kênh phân phối ETC (bao gồm các bệnh viện và các trung tâm y tế). Khi tham gia đấu thầu, các sản phẩm sẽ được phân vào từng nhóm dựa trên tiêu chuẩn mà thuốc được sản xuất. Với thực tế tại Việt Nam, phần lớn các nhà sản xuất thuốc đều sản xuất với tiêu chuẩn GMP – WHO nên mức độ cạnh tranh về giá để trúng thầu ở nhóm này rất quyết liệt. Với việc kênh phân phối này chiếm hơn 70% chi tiêu thuốc trong cả nước, quy định trên tác động lớn đến doanh thu và sản lượng các công ty dược. Thực tế cho thấy, tăng trưởng doanh thu ngành dược năm 2015 – 2016 giảm hơn phân nửa so với giai đoạn 2013 – 2014 chỉ còn 5% - 7%.

Dù cho thị trường Dược Việt Nam được đánh giá đầy tiềm năng phát triển, nhưng với việc gần như 200 công ty dược nội địa và các doanh nghiệp FDI cùng cạnh tranh trên một kênh phân phối, lợi thế sẽ thuộc về các công ty có nguồn vốn mạnh, đủ khả năng đầu tư về cơ sở vật chất kỹ thuật để giảm giá thành sản phẩm. Quy mô vốn còn hạn chế ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng trúng thầu của Công ty, khiến doanh số bán ra trong năm qua giảm, làm cho kết quả về doanh thu và lợi nhuận chưa đáp ứng được kỳ vọng. Doanh thu thuần năm 2016 đạt 356.615 triệu đồng, giảm 6,64% so với năm 2015, đồng thời lợi nhuận sau thuế năm 2016 giảm 7,93% so với năm 2015, đạt 32.187 triệu đồng.

- Điểm mạnh của Công ty:

- Sự đoàn kết nhất trí cao, sự đồng tâm hiệp lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và toàn thể công nhân viên trong toàn công ty tạo thành sức mạnh tập thể xây dựng TV.PHARM ngày càng lớn mạnh.
- Đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật trẻ, có trình độ đại học và trên đại học tận tâm với công việc và gắn bó lâu dài với công ty. Đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác thị trường nhiều kinh nghiệm, năng động, sáng tạo, tâm huyết, sẵn sàng vượt khó để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến vào quản trị doanh nghiệp, quản lý dữ liệu khách hàng.

- Sản phẩm do Công ty sản xuất có chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, giá cả hợp lý được khách hàng tin tưởng sử dụng. Các sản phẩm kháng sinh, đặc biệt là kháng sinh dạng bột pha tiêm được thị trường chấp nhận và đưa vào sử dụng trong hệ điều trị cả nước mang lại hiệu quả kinh doanh cao.
- Mạng lưới phân phối ngày càng phát triển, mở rộng. Kênh phân phối OTC phát triển tốt do Công ty có những chương trình khuyến mãi, chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp.
- Được sự quan tâm của nhà đầu tư, sự tin tưởng ủng hộ của khách hàng, sự hợp tác của các nhà cung cấp và việc tạo điều kiện thuận lợi của các cơ quan, sở, ban ngành, ngân hàng trong và ngoài tỉnh.

- Những hạn chế cần khắc phục:

- Hệ thống quản trị chưa thật sự chuyên nghiệp, hiệu quả. Nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực còn yếu.
- Hoạt động định vị thương hiệu và marketing còn chưa đồng bộ, hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) còn yếu, chưa mang lại hiệu quả cao.
- Tuy đã mở rộng được thị trường ra nước ngoài, nhưng hoạt động xuất khẩu còn hạn chế về số lượng và đối tác.
- Công ty vẫn chưa khai thác được hết công suất của Nhà máy betalactam.
- Việc triển khai sản xuất thực phẩm chức năng còn chậm do phải trải qua thăm dò thị trường và làm công tác marketing.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Dưới đây là một số số liệu của các công ty Việt Nam có ngành nghề tương tự với Công ty CP Dược phẩm TV.Pharm tại thời điểm cuối năm 2016.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên doanh nghiệp	TTS 31/12/ 2016	VDL 31/12/ 2016	VCSH 31/12/ 2016	DTT năm 2016	LNST năm 2016	Tỷ suất LNST/ VCSH BQ
1	CTCP Dược Phẩm Cửu Long (DCL)	845	563	657	738	90	14,73%
2	CTCP Dược Phẩm OPC (OPC)	775	253	544	790	79	15,72%
3	CTCP Dược Phẩm Dược liệu Pharmedic (PMC)	297	93	238	414	74	33,26%
4	CTCP Dược Phẩm Bến Tre (DBT)	532	77	159	581	24	17,59%

5	CTCP Dược Lâm Đồng – Ladophar (LDP)	281	68	96	514	20	21,30%
6	CTCP Dược phẩm TV.Pharm (TVP)	264	101	204	357	32	16,37%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán của các Công ty.

Xét về khía cạnh vốn điều lệ của TV.Pharm đứng ở vị trí thứ 3 trong số 6 công ty. Về vốn chủ sở hữu, ROE và lợi nhuận sau thuế công ty đang xếp thứ 4. Về tổng tài sản và doanh thu thuần công ty đang đứng cuối trong số 6 Công ty.

Từ khi thành lập năm 1992, đến nay thương hiệu Dược TV.PHARM đã từng bước khẳng định được vị thế của mình:

Hiện nay TV.PHARM đứng thứ 4 so với các công ty dược ở khu vực ĐBSCL và đứng trong TOP 30 doanh nghiệp Dược Việt Nam.

Những sản phẩm thế mạnh của TV.PHARM cũng là lợi thế cạnh tranh so với các công ty bạn, hiện nay TV.PHARM có dây chuyền sản xuất Viên nang mềm và dây chuyền sản xuất kháng sinh tiêm Cephalosporin hiện đại, chưa khai thác hết công suất.

- Các thành tựu đạt được:

- Nhà máy được quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế GMP – WHO, GLP, GSP, ISO 9001:2008;
- Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới (1995 -2004); Huân chương lao động hạng Nhất, Nhì, Ba.
- Cúp vàng ISO 2007 do Bộ khoa học và công nghệ chứng nhận;
- Cúp vàng thương hiệu Việt năm 2007;
- Giải bạc Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2010, 2012;
- Danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu ĐBSCL năm 2012;
- Danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt” năm 2014 do bộ Y Tế tổ chức.
- Được người tiêu dùng bình chọn qua báo Sài Gòn Tiếp Thị là hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liền.

Với những đặc điểm nêu trên, cùng với kinh nghiệm tích lũy được trong hơn hai mươi năm hoạt động, có thể khẳng định Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm là một doanh nghiệp thương mại có uy tín và phát triển ổn định, đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dược phẩm là ngành quan trọng trong nền kinh tế quốc dân với chức năng sản xuất thuốc chữa bệnh và nâng cao sức khỏe con người. Do nhu cầu cải thiện sức khỏe ngày càng cao, ngành dược vẫn tăng trưởng ổn định bất chấp nền kinh tế đang trong giai đoạn khó khăn. Trong điều kiện lạm phát cao, chi phí nguyên vật liệu, chi phí tài chính tăng, giá thuốc cũng tăng tương ứng theo đà tăng CPI mặc dù có sự điều tiết của Nhà nước. Do đó, doanh thu và

lợi nhuận của các doanh nghiệp dược vẫn được đảm bảo. Có thể nói, ngành dược là một trong những ngành ít bị ảnh hưởng bởi sự biến động của kinh tế vĩ mô.

Thị trường Dược phẩm Việt Nam có giá trị 4.2 tỷ USD tính đến năm 2015, tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 2010-2015 là 17-20% và đến năm 2017, tốc độ tăng trưởng của thị trường sẽ cao hơn 17%. Ngoài ra, theo Hãng nghiên cứu số liệu thị trường Global Data dự kiến thị trường dược Việt Nam đạt giá trị 8 tỷ USD vào năm 2020. Trong điều kiện tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe của con người và thu nhập người dân đang được cải thiện từng ngày, nhu cầu về dược phẩm và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe được dự báo sẽ gia tăng trong thời gian tới. Đây đều là những điều kiện thuận lợi để Công ty triển khai các kế hoạch phát triển trong thời gian tới.

Thị trường dược phẩm chia thành 2 phân khúc chính là đông dược và tây dược. Phân khúc sản xuất đông dược chỉ chiếm 0,5% đến 1,5% giá trị sản xuất toàn ngành. Đa phần nguyên vật liệu trôi nổi trên thị trường đều nhập từ Trung Quốc. Mức độ cạnh tranh trong ngành đông dược rất gay gắt với nhiều nhà sản xuất nhỏ lẻ. Tuy nhiên, rất ít công ty đông dược đạt chuẩn GMP-WHO về thực tiễn sản xuất tốt. Khi đạt chuẩn GMP-WHO, điều đó đồng nghĩa với việc tất cả các dược liệu sản xuất thuốc phải có thông tin chi tiết về nguồn cung cấp, phương pháp thu hái, chế biến và bảo quản. Việc mua dược liệu ban đầu phải có hợp đồng với người cung cấp, ghi rõ nơi trồng, chất lượng và cả quá trình thu hái, sơ chế, bảo quản. Thêm nữa, cơ sở nhà xưởng phải tách biệt, kể cả việc di chuyển của nhân viên và trang thiết bị, các quy trình được kiểm soát chặt chẽ đến tận khâu bảo quản. Như vậy, nhìn về góc độ cạnh tranh, những doanh nghiệp đạt chuẩn GMP-WHO đang có lợi thế lớn về uy tín so với các doanh nghiệp chưa đạt chuẩn trong ngành.

Đối với phân khúc tây dược, tuy không phải chịu mức độ cạnh tranh trong nước cao nhưng các doanh nghiệp lại chịu sự cạnh tranh từ nước ngoài. Hiện tại, người tiêu dùng vẫn thích các sản phẩm thuốc ngoại nhập, thuốc tây dược mới đáp ứng được 50% nhu cầu tiêu dùng thuốc trong nước. Sở dĩ khả năng cạnh tranh còn kém là do các doanh nghiệp trong nước mới sản xuất được các sản phẩm thuốc phổ thông như vitamin, thực phẩm chức năng, chưa có nhiều thuốc đặc trị và biệt dược. Do đó, để nâng cao khả năng cạnh tranh, các doanh nghiệp dược đang có xu hướng phát triển theo bề sâu thông qua việc đầu tư trang thiết bị, công nghệ, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, phát triển (R&D), các hoạt động phát triển mạng lưới và quảng bá sản phẩm.

Vì là ngành thiết yếu và có tiềm năng phát triển, ngành dược rất được nhà nước quan tâm, hỗ trợ. Mục tiêu chung của ngành công nghiệp dược Việt Nam trong đề án "Phát triển công nghiệp Dược và xây dựng mô hình hệ thống cung ứng thuốc của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là phát triển ngành công nghiệp Dược Việt Nam thành ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao năng lực sản xuất thuốc trong nước và kiện toàn hệ thống cung ứng thuốc của Việt Nam để chủ động cung ứng thường xuyên, kịp thời và đủ thuốc có chất lượng, giá cả hợp lý, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả phục vụ sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và thế giới. Ngành công nghiệp dược phấn đấu bảo đảm thuốc sản xuất trong nước đáp ứng được 70% trị giá tiền thuốc vào năm 2015 và 80% vào năm 2020, trong đó thuốc thuộc danh mục: thuốc thiết yếu,

thuốc phục vụ cho các chương trình y tế quốc gia đáp ứng được khoảng 90% nhu cầu sử dụng.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động tại ngày 31/05/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	590	100%
- Trình độ đại học và trên đại học	120	20,34%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	343	58,14%
- Trình độ khác	127	21,53%
Theo loại hợp đồng lao động	590	100%
- HĐLĐ không xác định thời hạn	496	84,07%
- HĐLĐ xác định thời hạn (1 - 3 năm)	20	3,39%
- HĐLĐ thời vụ (dưới 1 năm)	74	12,54%

Nguồn: CTCP Dược phẩm TV.Pharm

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Lương cơ bản:

Là mức lương ghi trong hợp đồng lao động, được tính dựa trên hệ số lương theo thang bảng lương của Công ty Nhà nước nhân với mức cơ sở do Nhà nước quy định. Làm cơ sở để Công ty tính các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, tính lương ngừng việc, nghỉ chế độ có hưởng lương, chế độ nghỉ phép.. có liên quan đến người lao động. Người lao động được nâng lương cơ bản theo đúng quy định về nâng bậc lương hàng năm của pháp luật lao động.

- Tiền lương thực nhận:

Công ty hình thành quỹ lương theo doanh thu. Người lao động làm việc tại công ty được chia làm ba khối: văn phòng, sản xuất, kinh doanh. Mỗi khối, Công ty sẽ áp dụng hình thức trả lương phù hợp với tính chất công việc, trình độ chuyên môn và mức độ hoàn thành công việc phù hợp với pháp luật lao động và quy định của Công ty:

- Khối văn phòng: Áp dụng hình thức trả lương công việc gắn với thời gian.
- Khối sản xuất: Áp dụng hình thức giao khoán Quỹ lương sản phẩm cho Nhà máy theo đơn giá tiền lương từng đơn vị sản phẩm.
- Khối kinh doanh: áp dụng hình thức khoán doanh số và trả lương theo kết quả công việc:

- Thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty áp dụng chính sách khen, thưởng:

- Thưởng vượt doanh số khoán đối với nhân viên bán hàng (theo từng tháng, quý, năm).
- Khen, thưởng cuối năm: đối với cá nhân và tập thể toàn công ty.
- Đề xuất khen thưởng cho cá nhân và tập thể các danh hiệu Nhà Nước theo hướng dẫn của Hội đồng thi đua khen thưởng Tỉnh, Trung ương.
- Khen đột xuất cho cá nhân, tập thể có thành tích nổi bật, điển hình.

- Các chính sách, chế độ:

Công ty luôn thực hiện đúng quy định pháp luật lao động: ký hợp đồng lao động, tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động; khám sức khỏe định kỳ; bồi dưỡng độc hại; phụ cấp tiền ăn giữa ca theo định mức tối đa của Nhà nước; trang bị đồng phục, đồ bảo hộ lao động...;

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng quan tâm chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động: cải tạo cảnh quan môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp; tổ chức tham quan du lịch hàng năm, đào tạo kết hợp du lịch; duy trì các hoạt động văn hóa vào các dịp Ngày quốc tế phụ nữ, Tết thiếu nhi, các phong trào thể dục thể thao giao lưu giữa các đơn vị... đã tạo không khí vui tươi phấn khởi cho nhân viên để làm việc tốt hơn;

Đặc biệt, khi đến tuổi nghỉ hưu ngoài các khoản do BHXH chi trả, người lao động còn được Công ty tặng quà (tiền mặt): Có thời gian công tác tại Công ty từ trên 10 năm đến 15 năm: 3.000.000 đồng; từ trên 15 năm đến hơn 20 năm: 5.000.000 đồng.

- Mức lương bình quân:

	DVT	Mức lương bình quân
Năm 2015	Đồng/người/tháng	5.781.712
Năm 2016	Đồng/người/tháng	5.909.886

Nguồn: CTCP Dược phẩm TV.Pharm

10. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Trong những năm qua, do hoạt động kinh doanh không có lãi nên Công ty chưa tiến hành chi trả cổ tức.

Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016 (*)
Tỷ lệ cổ tức	21%	22%	20%
Hình thức thanh toán	Bằng tiền	Bằng tiền	Tiền mặt và cổ phiếu

Nguồn: ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, 2016, 2017.

(*): Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của CTCP Dược phẩm TV.Pharm ngày 30/06/2017 thì tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 là 20% (10% tiền mặt, 10% cổ phiếu). Công ty dự kiến thực hiện việc chốt danh sách tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2016 vào cuối tháng 7 năm 2017.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	03 – 17
Máy móc, thiết bị	04 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 09
Phương tiện vận tải	03 – 09
Tài sản cố định khác	06
Bản quyền	04
Phần mềm máy tính	06

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Hiện tại, Công ty không tồn tại nợ xấu, không phát sinh nợ ân hạn, gia hạn. Các khoản nợ đều được trả đúng hạn và trước hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện tốt các khoản phải nộp đúng theo luật định:

DVT: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.152	4.324
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.473	4.196
Thuế thu nhập cá nhân	634	82
Các loại thuế khác	45	45

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

d) Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: triệu đồng

Các quỹ của Công ty	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	60.672	67.512
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.239	2.477
Tổng cộng	64.911	69.989

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Dược phẩm TV.Pharm

e) Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn	29.077	-
+ Ngân hàng TMCP Công Thương, Chi nhánh Trà Vinh (*)	14.901	-
+ Ngân hàng Đầu tư & Phát triển, Chi nhánh Trà Vinh (**)	14.176	-
Vay và nợ dài hạn	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Dược phẩm TV.Pharm

(*): Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Trà Vinh dưới hình thức tín dụng thư có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 14.901.157.910 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 : 12.860.217.129 đồng). Khoản tín dụng này có thể rút bằng Đồng Việt Nam, với số tiền tối đa là 52.000.000.000 đồng và đáo hạn ngày 31 tháng 3 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình và vô hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 19.078.137.630 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 :

10.885.570.772 đồng) và chịu lãi suất từ 6.5% đến 7%/năm. Lãi suất cho mỗi lần rút vốn đối với khoản vay có thời hạn dưới 6 tháng sẽ được trả vào ngày 20 hàng tháng.

(**): Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Đầu Tư & Phát Triển chi nhánh Trà Vinh dưới hình thức tín dụng thư có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 14.176.005.113 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 21.850.595.855 đồng). Khoản tín dụng này có thể rút bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 30.000.000.000 đồng và đáo hạn vào ngày 24 tháng 2 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình và vô hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 4.795.778.724 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 : 5.239.154.231 đồng) và chịu lãi suất 7%/năm. Lãi suất cho mỗi lần rút vốn sẽ được trả vào ngày 30 hàng tháng.

f) Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	94.109	95.622
Phải thu khách hàng	91.432	94.186
Trả trước cho người bán	3.458	1.691
Các khoản phải thu khác	5.678	5.085
Dự phòng phải thu	(7.541)	(7.998)
Tài sản thiếu chờ xử lý	1.081	2.658
Các khoản phải thu dài hạn	82	82
Phải thu dài hạn khác	82	82
Tổng cộng	94.191	95.704

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

g) Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	99.734	56.645
Phải trả người bán	41.492	40.168
Người mua trả trước	31	667
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.152	4.324

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Phải trả người lao động	4.953	4.406
Chi phí phải trả ngắn hạn	6.840	2.862
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	521
Phải trả ngắn hạn khác	10.950	1.220
Vay ngắn hạn	29.077	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.239	2.477
Nợ dài hạn	4.353	3.589
Phải trả dài hạn khác	66	171
Dự phòng phải trả dài hạn	4.287	3.418
Tổng cộng	104.088	60.234

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Dược phẩm TV.Pharm

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	2,38	3,68
• Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,16	2,00
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	35,46	22,80
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	54,95	29,54
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	2,04	2,12
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,28	1,28
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,15	9,03
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	18,34	16,37

• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	11,73	11,54
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,53	11,12

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

12. Tài sản

12.1. Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
1	Tài sản cố định hữu hình	130.793	37.089	28,36%
	Nhà xưởng và vật kiến trúc	43.504	15.531	35,70%
	Máy móc và thiết bị	72.179	17.373	24,07%
	Thiết bị văn phòng	2.715	677	24,94%
	Phương tiện vận tải	12.334	3.485	28,26%
	Tài sản khác	61	24	39,34%
2	Tài sản cố định vô hình	11.196	8.466	75,62%
	Quyền sử dụng đất	9.581	8.394	87,61%
	Bản quyền	885	72	8,14%
	Phần mềm vi tính	730	-	-
	Tổng cộng	141.989	45.556	32,08%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

12.2. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	6.236	7.107
	Hạng mục mua đất ở Nhà Bè, Tp. HCM	6.160	6.160

	Hạng mục phần mềm kế toán SS4U	-	882
	Hạng mục khác	75	64
	Tổng cộng	6.236	7.107

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018	
		Giá trị	% so với thực hiện năm 2016	Giá trị	% so với kế hoạch năm 2017
1	Vốn điều lệ	100.800	-	*	*
2	Doanh thu thuần	400.000	12,17%	*	*
3	Lợi nhuận sau thuế	32.000	-0,58%	*	*
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,00%	-	*	*
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	31,75%	-	*	*
6	Cổ tức	15 – 20%	-	*	*

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của CTCP Dược phẩm TV.Pharm

(*) Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm chỉ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho từng năm, không xây dựng kế hoạch dài hạn nên hiện tại không có số liệu kế hoạch năm 2018.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Nhằm đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo và tạo thế ổn định cho hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm năm 2017. Công ty sẽ thực hiện các nội dung sau:

- Điều tiết hợp lý và phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa các đơn vị sản xuất. Duy trì ổn định công tác quản lý sản xuất và an toàn lao động.
- Phát triển và đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đảm bảo thu nhập và hài hòa lợi ích của người lao động, thúc đẩy tăng năng suất lao động.
- Duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng. Cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn theo luật định.

- Tăng cường cải tiến trang thiết bị, máy móc để phục vụ sản xuất giảm áp lực về lao động.
- Cắt giảm hợp lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí trong hoạt động SXKD, ổn định nguồn tài chính.
- Kịp thời tổng hợp, phân tích tình hình để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

15.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; Đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Xây dựng và duy trì hệ thống nhận diện thương hiệu TV.Pharm.

Đầu tư phần mềm quản trị công ty để nâng cao hiệu quả quản lý, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm (dự kiến tổng chi phí khoảng 2,2 tỷ đồng, chia thành giai đoạn triển khai trong vòng 3 năm từ 2016 -2018)

Phát triển việc gia công thuốc và sản xuất nhượng quyền

Tăng cường đội ngũ nghiên cứu và đăng ký thuốc để các dòng sản phẩm được đa dạng và phong phú. Nghiên cứu chuyên sâu về độ tương đương sinh học cho các sản phẩm tim mạch và tiểu đường. Phát triển các generic khi các nhà sản xuất nước ngoài hết thời gian bảo hộ.

Đầu tư marketing để phát triển các nhãn hàng lợi thế của TV.PHARM. Xây dựng nhận diện thương hiệu cho những nhóm hàng chuyên biệt, trong đó chia ra từng giai đoạn cho từng nhóm hàng cụ thể.

Định hướng phát triển dòng sản phẩm Travicol trở thành hàng thông dụng trong nhà thuốc và củng cố thương hiệu TV.Pharm đến với khách hàng bằng các chương trình nhỏ lẻ, chuyên sâu, cụ thể làm từng chi nhánh để đảm bảo độ phủ, độ tiếp cận hàng của khách hàng. Ký hợp đồng riêng cho dòng sản phẩm Travicol.

Tăng cường phát triển dòng sản phẩm thực phẩm chức năng do TV. Pharm sản xuất.

Phát triển bán hàng cho hệ thống chuỗi nhà thuốc Phano và Pharmacy vì chuỗi nhà thuốc là hệ thống phân phối rất rộng lớn.

Từng bước củng cố lại mạng lưới phân phối, thông tin khách hàng và gia tăng số lượng khách hàng. Định hướng tập trung phát triển hệ thống phòng khám, phòng mạch bác sĩ để phát triển nhóm hàng tim mạch và tiểu đường (đây cũng là nguồn khách hàng rất lớn).

Đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Sơn	Chủ tịch	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn Đăng Nguyên	Phó Chủ tịch	Thành viên không điều hành
3	Hà Ngọc Sơn	Thành viên	Thành viên điều hành
4	Đình Nguyên Dũng	Thành viên	Thành viên không điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT

a) Ông Nguyễn Hồng Sơn – Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Hồng Sơn			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày/tháng/năm sinh	21/12/1973	Địa chỉ thường trú	số 24, 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại cơ quan	0294 3740234
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số	001073000215
			Cấp ngày 31/01/2013 tại CA. TP. Hà Nội
Trình độ học vấn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Đại học Tổng hợp London -Anh		
Quá trình công tác:			
- Năm 2011 đến 2014: Thành viên HĐQT CTCP Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec			
- Năm 2011 đến 2016: Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh			
- Năm 2010 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Việt Nam – Ô Man			
- Năm 2014 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM			
- Tháng 11/2016 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm TV.Pharm			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm	

Ông Nguyễn Hồng Sơn	
	TV.Pharm
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Việt Nam – Ô Man, Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM
Số cổ phần đại diện sở hữu	6.098.176 cổ phần (60,50% VDL) đại diện cho Công ty Cổ phần AIKYA
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 12/05/2017	0 cổ phần (0% VDL)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 12/05/2017	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

b) Ông Nguyễn Đăng Nguyên – Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Đăng Nguyên			
Giới tính	Nam	Quê quán	Tỉnh Trà Vinh
Ngày/tháng/năm sinh	1960	Địa chỉ thường trú	28 Đường 81, Phường Tân Quy, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
Nơi sinh	Cầu Ngang – Trà Vinh	Điện thoại cơ quan	0294 3740234
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 025203490	Cấp ngày 28/12/2009 tại CA.TPHCM
Trình độ học vấn	Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Dược sĩ đại học		

Ông Nguyễn Đăng Nguyên

Quá trình công tác:

- Tháng 01/1984 đến 06/1992: Giáo viên Trường trung học y tế Cửu Long
- Tháng 07/1992 đến 09/2001: Trưởng phòng kế hoạch nghiệp vụ Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh
- Tháng 10/2001 đến 05/2003: Phó Giám đốc Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh
- Tháng 05/2003 đến 11/2011: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
- Tháng 11/2011 đến 11/2016: Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
- Tháng 11/2016 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có
Số cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần (0% VĐL)
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 12/05/2017	685.692 cổ phần (6,80%/VĐL)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 12/05/2017	- Vợ: Đoàn Thị Kim Như: 365.393 cổ phần, chiếm 3,62%/VĐL - Con: Nguyễn Đức Duy: 4.800 cổ phần, chiếm 0,05%VĐL
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

c) Ông Hà Ngọc Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Hà Ngọc Sơn			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thanh Hóa
Ngày/tháng/năm sinh	19/08/1974	Địa chỉ thường trú	Tổ 7, Phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội
Nơi sinh	Thanh Hóa	Điện thoại cơ quan	0294 3740234
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 013059836	Cấp ngày 09/04/2008 tại CA. TP.Hà Nội
Trình độ học vấn	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Marketing		
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháng 04/2001 đến 03/2003: Đại diện phụ trách xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản sang thị trường Nga cho công ty Danh Sơn tại TP.HCM - Tháng 04/2003 đến 01/2006: Tham gia là thành viên sáng lập và phụ trách sản xuất của Công ty CP Thực phẩm Việt Nam - Tháng 02/2006 đến nay: Giám đốc điều hành Công ty CP Thực phẩm Việt Nam - Tháng 11/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm TV.Pharm - Tháng 06/2017 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm TV.Pharm 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm TV.Pharm	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Giám đốc điều hành Công ty CP thực phẩm Việt Nam	
Số cổ phần đại diện sở hữu		0 cổ phần (0% VDL)	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 12/05/2017		0 cổ phần (0% VDL)	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 12/05/2017		Không có	
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)		Không	
Thù lao		Theo quy định của Công ty	

Ông Hà Ngọc Sơn	
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

d) Ông Đinh Nguyên Dũng – Thành viên HĐQT

Ông Đinh Nguyên Dũng			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày/tháng/năm sinh	10/04/1974	Địa chỉ thường trú	110 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại cơ quan	0294 3740234
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số B2052652	Cấp ngày 16/04/2008 tại CQL Xuất nhập cảnh
Trình độ học vấn	Cử nhân Cao học kinh tế		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2003 đến 2010: Trưởng phòng Marketing tại Công ty Nikon Việt Nam. - Năm 2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty BIC Investment - Tháng 11/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm TV.Pharm 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm TV.Pharm		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty BIC Investment		
Số cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần (0% VDL)		
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 12/05/2017	0 cổ phần (0% VDL)		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 12/05/2017	Không có		

Ông Đinh Nguyên Dũng	
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức danh
1	Lưu Hoài Nam	Trưởng ban
2	Huỳnh Thị Hồng Xuân	Thành viên
3	Lê Hữu Phước	Thành viên

2.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

a) Ông Lưu Hoài Nam – Trưởng Ban kiểm soát

Ông Lưu Hoài Nam			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thái Bình
Ngày/tháng/năm sinh	21/04/1984	Địa chỉ thường trú	427/15 Tân Kỳ - Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TPHCM
Nơi sinh	Thái Bình	Điện thoại cơ quan	0294 3740234
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 025552764	Cấp ngày 09/02/2012 tại CA. TPHCM
Trình độ học vấn	Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Đại học ngoại thương Hà Nội		
Quá trình công tác:			
- Tháng 09/2007 đến 09/2008: Chuyên viên cao cấp phân tích Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng			
- Tháng 09/2008 đến 04/2014: Chuyên viên cao cấp quản trị danh mục Tổng công ty Đầu tư và			

Ông Lưu Hoài Nam	
Kinh doanh vốn nhà nước	
- Tháng 10/2014 đến 03/2015: Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Hậu Giang	
- Tháng 04/2015 đến 02/2016: Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trưởng BKS Công ty CP Tập đoàn Muối Miền Nam	
- Tháng 05/2016 đến nay: Trưởng Bộ phận Đầu tư tại Công ty CP Dược phẩm Aikya	
- Tháng 11/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TV.Pharm	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng Bộ phận Đầu tư tại Công ty CP Aikya
Số cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần (0% VDL)
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 12/05/2017	0 cổ phần (0% VDL)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 12/05/2017	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

b) Bà Huỳnh Thị Hồng Xuân – Thành viên Ban kiểm soát

Bà Huỳnh Thị Hồng Xuân			
Giới tính	Nữ	Quê quán	TP Hồ Chí Minh
Ngày/tháng/năm sinh	02/01/1983	Địa chỉ thường trú	337/19 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, TP.HCM
Nơi sinh	TP Hồ Chí Minh	Điện thoại cơ quan	0294 3740234

Bà Huỳnh Thị Hồng Xuân			
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 023684271	Cấp ngày 29/05/2014 tại CA. TPHCM
Trình độ học vấn	Thạc sỹ quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác:			
- Năm 2013 đến 2015: Phó phòng Quản lý rủi ro Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank – Kim Eng Việt Nam			
- Năm 2015 đến nay: Chuyên viên Bộ phận Đầu tư tại CTCP Đầu tư Việt Nam – Ô man			
- Tháng 11/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TV.Pharm			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TV.Pharm		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chuyên viên Bộ phận Đầu tư tại CTCP Đầu tư Việt Nam – Ô man		
Số cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần (0% VDL)		
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 12/05/2017	0 cổ phần (0% VDL)		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 12/05/2017	Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không		
Thù lao	Theo quy định của Công ty		
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không		

c) Ông Lê Hữu Phước – Thành viên Ban kiểm soát

Ông Lê Hữu Phước			
Giới tính	Nam	Quê quán	Tỉnh Trà Vinh
Ngày/tháng/năm	15/06/1966	Địa chỉ thường trú	Khóm 1, thị trấn Càng Long, huyện

Ông Lê Hữu Phước			
sinh			Càng Long, tỉnh Trà Vinh
Nơi sinh	Càng Long, Trà Vinh	Điện thoại cơ quan	0294 3740234
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 334290222	Cấp ngày 13/06/2002 tại CA. Trà Vinh
Trình độ học vấn	Đại học Tài chính kế toán		
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> - 1985 – 1990: Cán bộ Phòng Tài chính huyện Càng Long tỉnh Cửu Long - 1991 – 1992: Cán bộ Sở Tài chính tỉnh Cửu Long - 1993 – 1994: Cán bộ Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh - 1995 – 1998: Trưởng phòng nghiệp vụ Cục Quản lý vốn và tài sản NN tại DN tỉnh Trà Vinh - 1999 – 2010: Phó phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh - 2011 – nay: Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Trà Vinh - 2004 - 11/2016: Trưởng BKS Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM - Tháng 11/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TV.Pharm 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TV.Pharm		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh tại Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh		
Số cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần (0% VDL)		
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 12/05/2017	0 cổ phần (0% VDL)		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 12/05/2017	Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không		
Thù lao	Theo quy định của Công ty		
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		

Ông Lê Hữu Phước

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
---	-------

3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý**3.1. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc**

STT	Họ tên	Chức danh
1	Hà Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thành Sĩ	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh
3	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc**a) Ông Hà Ngọc Sơn – Tổng Giám đốc**

Đã được trình bày ở phần SYLL của Hội đồng quản trị

b) Ông Nguyễn Thành Sĩ – Phó Tổng Giám đốc**Ông Nguyễn Thành Sĩ**

Giới tính	Nam	Quê quán	Trà Vinh
Ngày/tháng/năm sinh	1967	Địa chỉ thường trú	Đầu Bờ, Hòa Thuận, Châu Thành, Trà Vinh
Nơi sinh	Trà Vinh	Điện thoại cơ quan	0294 3740234
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 334141359	Cấp ngày 27/05/2013 tại CA. Trà Vinh
Trình độ học vấn	Đại học, Cử nhân quản trị kinh doanh.		

Quá trình công tác:

- Tháng 12/1991 đến 03/1992: Nhân viên Xí nghiệp dịch truyền Cửu Long
- Tháng 05/1992 đến 09/2003: Phó phòng Kế hoạch Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh
- Tháng 10/2003 đến 09/2005: Phó phòng Kế hoạch Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
- Tháng 10/2005 đến 10/2011: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
- Tháng 11/2011 đến 7/2012: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần dược phẩm

Ông Nguyễn Thành Sĩ	
TV.PHARM	
- Tháng 8/2012 – nay: Phó Tổng giám đốc kinh doanh Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có
Số cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần (0% VDL)
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 12/05/2017	0 cổ phần (0% VDL)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 12/05/2017	Vợ: Dương Thị Ngọc Bích: 0 cổ phiếu, chiếm 0%/VDL
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

c) Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm - Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Trà Vinh
Ngày/tháng/năm sinh	1977	Địa chỉ thường trú	B3/54 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
Nơi sinh	Trà Vinh	Điện thoại cơ quan	0294 3740234
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 334098946	Cấp ngày 29/10/2011 tại CA. Trà Vinh
Trình độ học vấn	Đại học kế toán		

Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm

Quá trình công tác:

- Tháng 12/1999 đến 03/2006: Nhân viên Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh
- Tháng 03/2006 đến 08/2015: Phó phòng kế toán Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
- Tháng 08/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có
Số cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần (0% VDL)
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 12/05/2017	33 cổ phần (0% VDL)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 12/05/2017	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty




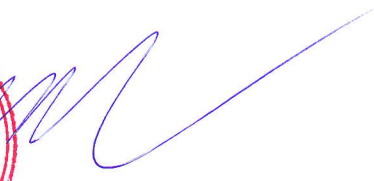
- Hội đồng quản trị yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có. chủ động điều chỉnh đơn giá phù hợp, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.
- Hiện nay cơ cấu Ban kiểm soát của công ty chưa đáp ứng đúng theo các tiêu chuẩn của pháp luật, trong thời gian tới, Công ty sẽ khắc phục để tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.
- Việc quản trị Công ty, Điều lệ hoạt động trên cơ sở Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

III. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. BCTC kiểm toán năm 2016

Trà vinh, ngày 25.. tháng .07. năm 2017

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CTCP DƯỢC PHẨM TV.PHARM	
<u>NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT</u> TỔNG GIÁM ĐỐC	
	 Hà Ngọc Sơn
TỔ CHỨC TƯ VẤN CTCP CHỨNG KHOÁN FPT – CN.TPHCM	
<u>GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</u>	
	 LÊ QUANG NGỌC THANH